

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về tổ chức và hoạt động
của Tổ Nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 263/TTr-CAT-PTM ngày 15 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ Nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về nguyên tắc, cơ cấu tổ chức, nội dung hoạt động, khen thưởng, điều kiện, tiêu chuẩn công nhận và cho thôi tham gia làm Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ Nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân cấp xã; Công an cấp xã; Trưởng ấp, khóm; Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm; Cảnh sát khu vực trên địa bàn tỉnh Cà Mau.
- Tổ Nhân dân tự quản, Tổ trưởng, Tổ phó, thành viên Tổ Nhân dân tự quản.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Tổ Nhân dân tự quản là tổ chức quần chúng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập ở địa bàn dân cư thuộc ấp, khóm nhằm phát huy vai trò tích cực của quần chúng Nhân dân trong tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự, tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.
- Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản là người có uy tín được thành viên trong Tổ tín nhiệm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận.
- Thành viên Tổ Nhân dân tự quản là đại diện các hộ còn lại trong Tổ.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động

1. Tổ Nhân dân tự quản chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã; quản lý, điều hành của Trưởng ấp, khóm; sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cảnh sát khu vực.

2. Hoạt động của Tổ Nhân dân tự quản phải tuân thủ pháp luật, bảo đảm dân chủ, công khai, tự nguyện, trên tinh thần tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải, phát huy sức mạnh đoàn kết, tham gia giữ gìn an ninh, trật tự trong cụm dân cư và xây dựng gia đình đoàn kết, văn hóa, văn minh.

Chương II **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ NHÂN DÂN TỰ QUẢN** **TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Điều 5. Cơ cấu tổ chức Tổ Nhân dân tự quản

1. Tổ Nhân dân tự quản được thành lập theo cụm dân cư, mỗi Tổ từ 20 đến 30 hộ gia đình. Cảnh sát khu vực trao đổi với Trưởng ấp, khóm, Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm để xác định phạm vi, sắp xếp số thứ tự các Tổ trên địa bàn phụ trách và lập danh sách hộ gia đình trong từng Tổ.

2. Mỗi Tổ Nhân dân tự quản có Tổ trưởng, 01 Tổ phó, thành viên.

Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn công nhận và cho thôi tham gia Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản

1. Điều kiện, tiêu chuẩn công nhận

a) Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản là công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, cư trú thường xuyên tại địa phương; có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt; bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tự nguyện, tích cực tham gia các hoạt động của Tổ; có uy tín và được thành viên trong Tổ tín nhiệm bầu chọn.

b) Có khả năng tuyên truyền, thuyết phục các hộ trong Tổ thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương; vận động các hộ trong Tổ tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng, chống cháy, nổ và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự.

2. Trưởng ấp, khóm thống nhất với Trưởng Công an cấp xã tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ Nhân dân tự quản.

Trưởng ấp, khóm cùng Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm phối hợp Cảnh sát khu vực tổ chức họp đại diện các hộ trong Tổ để bàn bạc, giới thiệu nhân sự và bầu chọn theo hình thức giơ tay biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín. Đề xuất Trưởng Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản.

3. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản trong quá trình hoạt động nếu không bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn tại khoản 1 Điều này thì Trưởng ấp, khóm phối hợp với Trưởng Ban công tác Mặt trận ấp, khóm thông tin, trao đổi với

Trưởng Công an cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi tham gia Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản; đồng thời, giới thiệu, bầu chọn Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản mới thay thế.

Điều 7. Nội dung hoạt động của Tổ Nhân dân tự quản

1. Hoạt động của Tổ Nhân dân tự quản là hoạt động tự giác của các hộ gia đình trong Tổ nhằm tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải về an ninh, trật tự và xây dựng gia đình đoàn kết, văn hóa.

2. Các hộ gia đình trong Tổ cùng nhau tham gia phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng, chống cháy, nổ và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, góp phần vào xây dựng khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự.

Điều 8. Nội dung hoạt động của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản

1. Nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, tình hình có liên quan đến an ninh, trật tự để làm cơ sở tuyên truyền, vận động các hộ gia đình trong Tổ nâng cao ý thức phòng ngừa, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

2. Tuyên truyền, vận động các hộ gia đình trong Tổ nâng cao ý thức, chấp hành tốt pháp luật về trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, trật tự công cộng, trật tự đô thị, giữ gìn vệ sinh môi trường; tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, xây dựng gia đình, khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự.

3. Vận động, hướng dẫn các hộ trong Tổ chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý cư trú, tự quản về tài sản; tự quản các thành viên trong gia đình không vi phạm pháp luật, không tham gia tệ nạn xã hội, hoạt động mê tín dị đoan; phòng, chống bạo lực gia đình và các hành vi xâm hại trẻ em.

4. Kịp thời phát hiện báo ngay cho Cảnh sát khu vực khi phát hiện các dấu hiệu, trường hợp sau:

a) Những trường hợp có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội, tệ nạn xã hội, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật khác.

b) Hoạt động tuyên truyền đạo trái phép; kích động, xúi giục chia rẽ dân tộc, tôn giáo, phá hoại đoàn kết dân tộc; lôi kéo khiêu khích, tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự.

5. Kịp thời hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp giữa các hộ gia đình trong Tổ, tạo mối quan hệ đoàn kết, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư an toàn về an ninh, trật tự.

6. Định kỳ hằng quý, Tổ trưởng mời thành viên Tổ hội ý, trao đổi tình hình an ninh, trật tự, tình hình công tác trong Tổ và đề ra các mặt công tác tiếp theo; địa điểm tổ chức họp do Tổ trưởng, Tổ phó Tổ Nhân dân tự quản quyết định.

Điều 9. Chế độ khen thưởng

Tập thể, cá nhân Tổ Nhân dân tự quản trong quá trình hoạt động có thành tích xuất sắc, góp phần bảo đảm an ninh, trật tự ở khu dân cư được xem xét, đề xuất cấp thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 01 năm 2026
2. Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ Nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 11. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.
2. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, quản lý đối với tổ chức và hoạt động của Tổ Nhân dân tự quản trên địa bàn quản lý.
3. Giao Công an tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này.
4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản gửi về Công an tỉnh để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Cục XDPT BVANTQ, Bộ Công an;
- Cục PC và CCHC, TP, Bộ Công an;
- Cục KTVB&QLXL VPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC (QT12), M.A47/01.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lữ Quang Ngời